

Gia Lai, Ngày 08 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (gọi tắt là Đại hội) của CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI.
2. Quy chế này quy định vụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp và tuân thủ các quy định của pháp luật.

III. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
2. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ CÔNG TY CÀ PHÊ GIA LAI và quy định của Pháp luật.
3. Người được ủy quyền không được quyền ủy quyền lại cho người thứ ba.

IV. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Các cổ đông/ đại diện cổ đông đến dự Đại hội có trách nhiệm:

1. Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự;
2. Đi dự đúng giờ;
3. Mang theo Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu và Thư mời họp...
4. Cổ đông ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
5. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng và nói chuyện qua điện thoại, điện thoại để chế độ rung;
7. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp vì lý do bất khả kháng nào đó mà người dự Đại hội rời cuộc họp không thông báo với ban tổ chức thì cổ đông đó xem như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

8. Các cổ đông/ đại diện cổ đông đến ĐHĐCĐ muộn phải đăng ký ngay và có quyền biểu quyết nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

9. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...)

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ ĐẠI HỘI:

1. Nguyên Tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cách biểu quyết bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai: Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ phiếu (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến);
- Việc thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín: Các vấn đề được Đại hội thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phát, thu, kiểm phiếu và tổng hợp thông báo cho Ban thư ký để công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội, Nếu muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung nghị sự trong Đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký và giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được đại hội thông qua.

2. Chủ tịch Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong chương trình nội dung họp và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội đồng Cổ đông.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BAN LÀM VIỆC TRONG ĐẠI HỘI

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra cổ đông/ đại diện cổ đông qua Chứng minh nhân dân, căn cước, hộ chiếu, giấy ủy quyền...

- Hướng dẫn cổ đông ngồi đúng vị trí quy định, nhắc nhở giữ gìn trật tự Đại hội.

- Lập biên bản và báo cáo số lượng của Đông tham dự trước Đại hội;

- Giám sát các cổ đông đi muộn, bỏ dở thời gian Đại hội trong suốt quá trình họp báo cáo về đoàn chủ tịch nóng rõ và hướng dẫn của đông đăng ký đúng quy định.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về tình hình hoạt động năm 2020
và phương hướng hoạt động năm 2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động 2020 và định hướng hoạt động 2021 trình ĐHĐCĐ như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------|---------------|
| 1. Ông Trịnh Đình Trường | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trịnh Quang Hưng | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Văn Cường | Thành viên |
| 4. Ông Trịnh Văn Công | Thành viên |
| 5. Ông Trịnh Quang Vinh | Thành viên |

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, quy chế quản trị, Điều lệ công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch đảm bảo sự đồng thuận trong nội bộ, kịp thời định hướng đưa ra các chủ trương, quyết định nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh để triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Việc công bố thông tin theo quy định cũng đã được HĐQT đôn đốc nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, công khai và minh bạch.

Năm 2020 HĐQT đã bầu bổ sung Ông Trịnh Quang Vinh vào làm thành viên Hội đồng quản trị. Quá trình hoạt động các thành viên cũ và mới đều đã phát huy được tinh thần, trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

2. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020:

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 09 phiên họp, ban hành 09 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty. Các quyết định quan trọng đã thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-FGL-HĐQT	13/01/2020	V/v Bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc công ty
2	02/NQ-FGL-HĐQT	26/02/2020	V/v Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	03/NQ-FGL-HĐQT	24/03/2020	V/v thông nhất thời gian tổ chức họp Đh đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	04/NQ-FGL-HĐQT	27/03/2020	V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội do dịch Covid-19
5	05/NQ-FGL-HĐQT	29/04/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
6	06/NQ-FGL-HĐQT	08/05/2020	V/v thanh lý tài sản cố định vườn chanh dây tại đội 6 – CN Chư sê
7	07/NQ-FGL- ĐHĐCĐ	20/5/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
8	08/NQ-FGL- ĐHĐCĐ	06/07/2020	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
9	09/NQ-FGL- ĐHĐCĐ	22/12/2020	Nghị quyết lựa chọn đơn vị hỗ trợ, tư vấn Luật.

3. Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư; giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, đồng thời thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT công ty. Trên cơ sở mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị xác định các mục tiêu, phương hướng hoạt động cụ thể, định kỳ tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại công ty.

- Tập trung rà soát quy trình nghiệp vụ đang thực hiện trong toàn công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

a. Sản lượng cà phê:

+ Cà phê khoán

Sản lượng cà phê khoán thu trong năm 2020 là 1.136.841 kg/1.375.180 kg đạt 82,67% trong đó: Chi nhánh Ia Yok đạt 100%, Chi nhánh Chư sê đạt 96,74%, Chi nhánh Ia Bả đạt 92,96%, Chi nhánh Ia Grăng đạt 26,23%.

+ Cà phê thu mua ký gửi:

Sản lượng cà phê còn lại chưa chốt giá đến 31/12/2020 là: 25.903 kg cà tươi và 12.533 cà phê nhân xô.

b. Về sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán và số liệu theo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, số liệu và báo cáo của Ban Kiểm soát.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.000 đồng	47.754.640
2	Tổng chi phí	1.000 đồng	47.588.622
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	166.019

IV. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán

Công ty đã ký hợp đồng đối với công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES); Địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng là đơn vị thực hiện kiểm toán năm 2020 cho công ty.

V. Việc chi trả tiền lương, Thù Lao HĐQT, BKS.

1. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là 274.500.000 đồng, trong đó:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	05	190.500.000	
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000	
3	Các thành viên HĐQT	04	130.500.000	
II	Ban Kiểm soát	03	84.000.000	
1	Trưởng BKS	01	36.000.000	
2	Các thành viên BKS	02	48.000.000	
	Tổng cộng		274.500.000	

2. Đề xuất mức thù lao-HĐQT và BKS năm 2021: Giữ nguyên mức năm 2020, cụ thể

*** Thù lao Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

*** Thù lao Ban Kiểm soát:**

-Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng

-Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng

VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, quản lý các vườn Cà phê đang kinh doanh tại các chi nhánh, chỉ đạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ khoa học nhằm nâng cao năng suất cây trồng; đồng thời mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

3. Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

4. Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán
 6. Tiếp tục nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động và nâng cao sức sáng tạo, công hiến, gắn bó của người lao động với công ty.
 7. Tiếp tục giao cho HĐQT tiếp cận các đối tác để tận dụng hết mọi nguồn lực về đất đai, nhà cửa, nhà xưởng sẵn có để thu hút nguồn lực tài chính phát triển Công ty.
- Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cà phê Gia Lai kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành trong thời gian qua.

Trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Linh Tuấn

Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính thưa Quý cổ đông, quý đại biểu

Thưa đại hội

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo ĐHĐCĐ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

1. Đặc điểm tình hình.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cộng với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Năm 2020 là năm mà ngành nông nghiệp phải đối phó với những thách thức không nhỏ do giá cả vật tư đầu vào cho ngành sản xuất nông nghiệp tăng. Giá sản phẩm đối với cây công nghiệp giảm sâu, dịch bệnh bùng phát cây trồng chết đồng loạt trên diện tích rộng, thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng dẫn đến năng suất hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tác động đến đời sống xã hội, thu nhập của người lao động và quý Cổ đông.

Trước những khó khăn trên, HĐQT, Ban tổng giám đốc và toàn thể nhân viên công ty đã nỗ lực, phấn đấu hết mình để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra và đạt được những kết quả sau:

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2020	GHI CHÚ
1	Doanh thu	45.519.353.424	10.842.708.991	
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(21.984.321.091)	(29.485.581.749)	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.984.321.091)	(29.485.581.749)	

Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai tiếp nhận đi vào hoạt động từ ngày 13/9/2018 đến nay đã gặp không ít khó khăn như:

+ Giá cà phê sụt giảm mạnh (giao động từ 29.200 – 33.000 đồng/kg nhân xô) dẫn đến thu nhập không đủ bù đắp chi phí bỏ ra.

+ Phần lớn diện tích cà phê tiếp nhận từ Doanh nghiệp cổ phần hóa công ty TNHHMTV Cà phê Gia Lai chuyên giao sang đã già cỗi, không có sản phẩm để thu. Nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh trong tương lai. Trong năm 2020 Công ty đã tiến hành phá dỡ 1 số vườn cây cà phê già cỗi, không đảm bảo sản lượng theo yêu cầu để cải tạo đất dẫn đến chi phí phá dỡ lớn làm tăng lỗ trong năm 2020.

Hiện nay công tác bàn giao giữa Doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHHMTV Cà phê Gia Lai Và công ty cổ phần cà phê Gia Lai chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành của Công ty.

Ban điều hành công ty hiện nay đang tích cực làm việc với các Cơ quan ban ngành liên quan để nhanh chóng bàn giao giữa Doanh nghiệp Nhà nước và công ty Cổ phần. Đồng thời Ban điều hành cũng đang tích cực tìm đầu ra cho sản phẩm cà phê cũng như cải thiện giá bán để tháo gỡ những khó khăn bước đầu cho Công ty.

2.2. Về sản xuất kinh doanh Cà phê

STT	Địa Điểm	Sản lượng khoán	Sản lượng đã nộp			Sản lượng còn lại	Ghi Chú
			Nộp bằng tiền mặt	Nộp bằng cà phê quả tươi	Cộng		
1	Ia Yok	459.952	21.631	438.321	459.952	0	
2	Ia Bã	444.000	11.845	400.884	412.729	31.271	
3	Ia Grăng	271.912	18.714	52.625	71.339	200.573	
4	Chư Sê	199.316	192.821	0	192.821	6.495	
Tổng Cộng		1.375.180	245.011	891.830	1.136.841	238.339	

Nguyên nhân:

+ Do vườn cây lâu năm đã già cỗi xuống cấp, giống xấu, đất bị bạc màu không còn khả năng phục hồi dẫn đến sản lượng bị mất mùa, năng suất kém.

+ Do ảnh hưởng thời tiết khô hạn nắng nóng kéo dài, sự biến đổi của khí hậu nên không đủ nguồn nước tưới, công nhân đã nỗ lực đầu tư phục hồi nhưng không đạt hiệu quả.

+ Giá cà phê sụt giảm, chi phí đầu tư chăm sóc cao, sản phẩm thu không đủ chi phí đầu tư trực tiếp dẫn đến đời sống của công nhân gặp nhiều khó khăn, họ không đủ khả năng chăm sóc đầy đủ vườn cây theo đúng quy trình và kỹ thuật

+ Tư tưởng công nhân bị phân tán vì Hợp đồng giao khoán cũ đã hết hiệu lực và đang trông chờ vào chủ trương mới của công ty.

+ Một số vườn cây thay đổi người nhận khoán nhiều lần nên người nhận sau cố gắng khắc phục lại vườn cây nhưng không hiệu quả.

+ Nhiều diện tích cà phê người lao động có đơn xin trả lô và tự ý bỏ lô không chăm sóc dẫn đến không có sản phẩm để thu.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Tài sản ngắn hạn	34.528.450.509	33.343.432.312	
Tiền và các khoản tương đương tiền	916.827.367	771.362.754	
Các khoản phải thu ngắn hạn	27.108.988.609	24.870.837.915	
Hàng tồn kho	4.482.685.721	5.709.744.441	
Tài sản ngắn hạn khác	2.019.948.812	1.991.487.202	
2. Tài sản dài hạn	178.188.450.148	155.317.041.217	
Tài sản cố định	155.312.584.827	144.109.424.309	
Tài sản dở dang dài hạn	19.372.789.624	8.239.530.277	
Tài sản dài hạn khác	3.503.075.697	2.968.086.631	
Tổng cộng tài sản	212.716.900.657	188.660.473.529	

- Tài sản ngắn hạn giảm là do trong năm 2020 công ty đã chi trả tiền cho khách hàng và chi phí đầu tư cho dự án chanh, chuối, Công nợ phải thu giảm và hàng tồn kho tăng do trong năm 2020 công ty chưa bán hết hàng.

- Tài sản dài hạn giảm là do trong năm 2020 công ty đã thanh lý vườn cây cà phê già cỗi, không hiệu quả. Đồng thời cũng tăng tài sản một số vườn cây cà phê hoàn thành XDCB trong năm.

3.2. Tình hình nợ phải trả.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Nợ ngắn hạn	86.167.024.181	90.982.962.024	
Nợ dài hạn	0	513.636.364	
Tổng nợ phải trả	86.167.024.181	91.496.598.388	

Trong năm 2020 ban Tổng Giám đốc cố gắng làm việc với khách hàng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh dẫn đến nợ phải trả ngắn hạn tăng. Hiện tại nợ phải trả nằm trong tầm kiểm soát và không có nợ quá hạn.

II. Phương hướng, chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.000 đồng	47.754.640
2	Tổng chi phí	1.000 đồng	47.588.622
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	166.019

2. Kế hoạch đầu tư năm 2021.

Trong năm 2021 công ty tiếp tục đầu tư dự án trồng chuối xuất khẩu Nam Mỹ với diện tích 40 ha tại và liên kết triển khai đầu tư thêm 150 ha chuối xuất khẩu tại Chi nhánh Chư Sê.

Với bối cảnh kinh tế bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng với tinh thần nỗ lực của ban giám đốc và toàn thể người lao động trong công ty sẽ đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và đưa công ty ngày một phát triển.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cần có sự chỉ đạo trong mọi hoạt động của Công ty một cách đồng bộ, đồng thời tập trung vào các công tác sau đây:

- Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng đẩy mạnh tái cơ cấu đa dạng hóa sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Nâng cao thu nhập và đời sống, tinh thần cho người lao động gắn tái cơ cấu cây trồng.

- Luôn đẩy mạnh các hoạt động cải tiến, cắt giảm tối đa các lãng phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí hoạt động.

- Trong công tác quản lý, điều hành: Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương, nghị quyết của HĐQT để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của Ban tổng giám đốc, phát huy vai trò chủ động của các thành viên trong ban điều hành, đồng thời khắc phục những hạn chế, tồn tại.

- Khuyến khích CBCNV tham gia đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, Cải tiến các quy trình sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả trong công việc.

Từ những khó khăn ban đầu, Công ty từng bước tháo gỡ và xử lý để sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả, phát huy tiềm năng đất đai, nâng cao thu nhập cho công ty và người lao động, Công ty cần có những thay đổi đột phá trong kinh doanh, cần sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý và tổ chức sản xuất, khẩn trương triển khai kế hoạch sản xuất để tạo nguồn thu.

Vì vậy Công ty cần sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động để thực hiện thành công kế hoạch năm 2021 đề ra.

Trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông./.



Số: 03/BC-FGL-ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai;

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020 và định hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, tuy nhiên đến tháng kỳ Đại hội CĐ thường niên năm 2021 đã có Trưởng Ban kiểm soát là bà Trình Thị Vân đã có đơn xin từ nhiệm.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

Tham gia tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

Tham dự các phiên họp của HĐQT, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong kinh doanh, phân tích các kế hoạch và rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh. Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Thù lao của Ban kiểm soát: Công ty đã chi trả theo đúng nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể: Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/ tháng, các thành viên: 2.000.000 đồng/ tháng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và công tác tài chính kế toán.

Hoạt động giám sát và kiểm soát của Ban kiểm soát luôn hướng đến thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cũng như đảm bảo lợi ích tốt nhất của cổ đông. Thông qua việc xây dựng và tổ chức các

chương trình, hành động cụ thể của BKS, nội dung và kết quả giám sát hoạt động quản trị, giám sát điều hành và kết quả SXKD tại công ty năm 2020 như sau:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành.

+ Về hoạt động của HĐQT.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty năm 2020, Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công ty. HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

+ Về hoạt động của Ban điều hành

Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban điều hành đã nỗ lực trong chỉ đạo sản xuất, đầu tư xây dựng trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp, căn cứ các nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các chính sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Ban kiểm soát đánh giá cao năng lực và tâm huyết của HĐQT, Ban điều hành đã lãnh đạo Công ty khắc phục khó khăn.

+ Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành của Công ty được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành.

2. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả HĐSX kinh doanh của công ty cổ phần Cà phê Gia Lai được phản ánh qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

Doanh thu thuần: 10.842.708.991 đồng
Lợi nhuận trước thuế: (29.485.581.749) đồng
Lợi nhuận sau thuế: (29.485.581.749) đồng

2.2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
A	TÀI SẢN	188.660.473.529
I	Tài sản ngắn hạn	33.3343.432.312
II	Tài sản dài hạn	155.317.041.487
B	NGUỒN VỐN	188.660.473.529
I	Nợ phải trả	91.496.598.388
1	Nợ ngắn hạn	90.982.962.024


2	Nợ dài hạn	513.636.364
II	Vốn chủ sở hữu	97.163.875.141

IV. Phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, điều lệ của công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý Công ty;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan hoạt động của Công ty.
Trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông./.

TM. BAN KIỂM SOÁT


Hoa Thị Lan Hương

TỜ TRÌNH

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2020 VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	146.764.000.000	
1	Doanh thu	10.842.708.991	
2	Lợi nhuận trước thuế	(29.485.581.991)	
3	Lợi nhuận sau thuế	(29.485.581.991)	

II. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020:

Thực hiện NQ: 05/NQ-ĐHĐCĐ lần đầu thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020 thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) đã ký hợp đồng số 15/19/AUD.VVALUES-DN và Báo cáo tài chính năm 2020 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán đã hoàn thành đính kèm các Bảng BCTC gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty. Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Đăng tải website của Cty



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Đình Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /TTr-FGL-ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay, Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai xây dựng và đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021 như sau:

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Doanh thu	47.7545.640	
2	Lợi nhuận trước thuế	166.019	
3	Lợi nhuận sau thuế	166.019	
4	Tỉ suất LNST/VĐL	0,00011	
5	Nộp ngân sách	1.852.472	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tính hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Đăng tải website của Cty



[Handwritten signature]

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai

- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Cà phê Gia Lai;
- Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-FGL-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2019

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2020 như sau:

1. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là: 274.500.000 đồng, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chức danh	Số người	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị	05	190.500.000	
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000	
2	Các thành viên HĐQT	04	130.500.000	
II.	Ban kiểm soát	03	84.000.000	
1	Trưởng BKS	01	36.000.000	
2	Các thành viên BKS	02	48.000.000	
	Tổng cộng		274.500.000	

2. Đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021: Giữ nguyên mức năm 2020

* Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

* Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng thông qua việc quyết toán số thù lao thực tế đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 và thông qua mức thù lao đề xuất năm 2021 như trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Đăng tải website của Cty



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Đình Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ GIA LAI**
Số : 04 /TTr-ĐHĐCĐ2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai , ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua hợp đồng giao dịch với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai.

Trong quá trình hoạt động để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai sẽ phát sinh một số giao dịch với các tổ chức/ cá nhân là người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán. Vì vậy Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận toàn bộ các giao dịch của Công ty với các cá nhân/ tổ chức có liên quan như dưới đây phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2020:

1. Công ty cổ phần Chè Biển Hồ - tổ chức có liên quan của người nội bộ
2. Các cá nhân là những người có liên quan của Công ty (sẽ báo với Đại hội đồng cổ đông vào Đại hội đồng cổ đông gần nhất được tiến hành tiếp theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các giao dịch trên, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

Nơi nhận:

- Như trên;
- HQQT, BKS;
- Đăng tải website Cty;
- Lưu: HS HQQT, VT.

CHỦ TỊCH HĐQT
Trịnh Đình Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/TTr-FGL-ĐHĐĐ

Gia Lai, ngày 08 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai.

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai theo đơn từ nhiệm đối với:

- Bà Trình Thị Vân Trưởng ban kiểm soát

2. Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát:

Danh sách ứng cử viên do HĐQT đề cử thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông Trịnh Đình Trường chiếm tỷ lệ: 5.03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vì vậy, tại cuộc họp này kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình bầu thay thế thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018-2023 đối với:

1. Ông Trần Đông Hưng

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Đăng tải website của Cty



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT
Trịnh Đình Trường

Số: 06 /TTr-HĐQT

Gia Lai, Ngày 08 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số được Quốc hội thông qua
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại phụ lục kèm theo tờ trình này.

Ngoài các sửa đổi lại phụ lục 1, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sâu khi xóa bỏ hoặc bổ sung một số điều khoản thì thứ tự trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2021 và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Đình Trường

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI
PHỤ HỢP LUẬT DOANH NGHIỆP 2020, LUẬT CHỨNG KHOÁN 2019

(Kèm theo Tờ trình số: /TT-DHDCĐ2021 ngày /4/2021)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ bổ sung	Giải thích
1	Điểm b, khoản 1, Điều 1: Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.	<i>Sửa thành:</i> Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH khóa 14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.	Theo đúng Luật Doanh nghiệp 2020
2	Điểm c, khoản 1, Điều 1: Luật chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.	<i>Sửa thành:</i> "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Theo đúng luật chứng khoán 2019
3	Điểm f, khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	<i>Sửa thành:</i> "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;	Theo đúng luật chứng khoán 2019
4	Điểm g, khoản 1, Điều 1: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	<i>Sửa thành:</i> "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán	Theo đúng luật chứng khoán 2019
5	Khoản 3, Điều 2	<i>Bổ sung thông tin:</i> Website: gialaicoffee.com.vn	
6	Khoản 1, Điều 4 : 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn trái, cây lâm nghiệp, cây dược liệu và các loại cây nông nghiệp khác. - Mua bán, sản xuất, xuất nhập khẩu các loại cây giống, hạt giống - Mua bán nông sản xuất khẩu (trừ mù cao su); - Bán buôn nông sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre 	<i>Sửa thành :</i> 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây cà phê, hồ tiêu, cây lấy củ có chất bột, cây mía, cây có chứa dầu, trồng rau, đậu các loại và trồng hoa; Cây lâu năm, cây lâm nghiệp, cây dược liệu và các loại cây nông nghiệp khác.... - Trồng cây ăn quả (<i>chi tiết: Trồng cây ăn quả nhiệt đới và cận nhiệt đới</i>). - Mua bán sản xuất xuất nhập khẩu các loại cây giống, hạt giống; 	Quy định chi tiết ngành nghề và đúng với ngành nghề kinh doanh đã bỏ sung tại đại hội cổ đông 2020

7	<p>Khoản 2, điều 5</p>	<p><i>Bãi bỏ</i></p>	<p>Theo TT 116/2020/TT- BTC</p>
8	<p>Khoản 2, Điều 7. . Có phiếu là chứng chỉ do</p>	<p><i>Sửa thành</i> : Có phiếu là loại chứng khoán xác nhận</p>	<p>Thay đổi khái</p>
	<p>nửa) và động vật sống; - Buôn bán phân bón sử dụng trong ông nghiệp; - Rạng lọc cà phê, sản xuất các sản phẩm cà phê; - Chế biến nông sản các loại - Phát huy lợi thế đất đai, khí hậu, thời tiết và địa ban để phát triển thêm các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai. - Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp. - Duy trì các ngành nghề kinh doanh mới có liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp giá trị cao của Công ty. - Phát triển các ngành nghề kinh doanh mới có liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp giá trị cao của Công ty</p>	<p>- Mua bán nông sản xuất khẩu (trừ mù cao su); - Bán buôn nông sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; - Buôn bán phân bón sử dụng trong nông nghiệp; - Rạng lọc cà phê, sản xuất các sản phẩm cà phê; - Chế biến nông sản các loại; - Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; - Xử lý hạt giống để nhân giống; - Sản xuất điện (<i>chi tiết</i>: Điện mặt trời); - Truyền tải và phân phối điện; - Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ; - Bán buôn thực phẩm; - Bán buôn đồ uống; - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; - Dịch vụ lưu trú ngắn hạn; - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; - Dịch vụ ăn uống khác; - Quăng cáo; - Cho thuê xe có động cơ; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.</p>	

	<p>công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>niệm theo luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>9</p>	<p>Khoản 4, Điều 10: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Theo luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>10</p>	<p>Điểm i, khoản 2, Điều 12: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Theo luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>11</p>	<p>Khoản 3, Điều 12: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch,</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>

	<p>biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
12	<p>Sửa đổi điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p>	<p>Sửa thành: Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái quy định tại khoản này thì cổ đông và người có lợi ích liên quan trong công ty phải</p>	<p>Sửa đổi, Bổ sung cho phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>3. Thanh toán mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p>	<p>cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật và chỉ được sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư</p>	
---	---	--

		<p>lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p>	
13	<p>Bổ sung khoản 1, điều 14: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Quy định cụ thể hơn</p>
14	<p>Điểm b khoản 3, điều 14</p>	<p><i>Bãi bỏ</i></p>	
15	<p>Điểm c, khoản 3, điều 14.</p> <p>Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p><i>Chuyển thành điểm b và Sửa thành:</i> Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.</p>	
16	<p>Điểm d khoản 3 điều 14.</p>	<p><i>Chuyển thành điểm c</i></p>	
17	<p>Điều 14</p>	<p><i>Bổ sung thêm điểm d, khoản 3 điều 14.</i></p> <p>Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát</p>	

18	<p>Điểm e, khoản 3, điều 14 : Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Phù hợp Luật DN 2020</p>
19	<p>Điểm a, khoản 4, điều 14: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>Phù hợp với Luật DN 2020</p>
20	<p>Điểm b, khoản 4, Điều 14: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
21	<p>Điểm c, khoản 4, Điều 14: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p>thể Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>22</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:....</p>	<p>Sửa thành: . Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cơ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cơ giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác cho Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>Quy định cụ thể hơn và mở rộng quyền nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo Luật DN 2020</p>
--	-----------	---	--	---

	<p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b) báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của mỗi loại; g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán đduocj chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; l) Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty; m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; n) Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; o) Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý; p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cơ giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã</p>	
--	--	--

		<p>bản của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</p> <p>t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	
23	<p>Khoản 2. Điều 16: Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: ...</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định sau đây:...</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p>
24	<p>Khoản 1, Điều 17: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua.</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p>

	<p>nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó với các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông và những người nắm giữ cổ phần phổ thông và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó với các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần phổ thông và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
25	<p>Khoản 2, điều 17: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ</p>	<p>Sửa thành: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19,20 và Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>Đảm bảo đầy đủ nội dung</p>

26	<p>Điểm a, Khoản 2, Điều 18:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><i>Sửa thành:</i></p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Đảm bảo thời gian cho công tác chuẩn bị Đại hội được thuận lợi hơn.</p>
27	<p>Khoản 3, điều 18: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [hai mốt (21)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p>

	<p>toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>hợp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
28	<p>Điểm b, khoản 5, điều 18: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020, bỏ quy định nắm giữ có phần liên tục 6 tháng trở lên, mở rộng quyền cho cổ đông</p>
29	<p>Khoản 7, điều 20: . Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
30	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua</p>	<p>Sắp xếp lại hợp lý và phù hợp luật doanh nghiệp 2020. Quy định</p>

<p>3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4,6 điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh ;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành như sau. (trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp)</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>d.Các vấn đề khác (trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3 ,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp)</p> <p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>cụ thể hơn .</p>
---	---	---------------------

	4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
31	Khoản 1, điều 22: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	<i>Sửa thành:</i> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều 147 Luật doanh nghiệp)	Quy định cụ thể hơn
32	Điểm i, khoản 1. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	<i>Bổ sung:</i> Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Biên bản họp Đại hội cổ đông vẫn có hiệu lực nếu không có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và thư ký. Theo Luật DN 2020
33	Bỏ khoản 4, điều 23.		Quy định chồng chéo.
34	Khoản 5 Điều 23	<i>Được thay thế thành khoản 4 và Sửa thành :</i> Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được công bố thông tin theo quy định và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Quy định cụ thể hơn.
35	Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ	<i>Sửa thành :</i> Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ	Quy định cụ thể hơn

	<p>đồng bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...</p>	<p>đồng bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...</p>	
36	<p>Khoản 1, điều 25: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu một (01) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:...</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:...</p>	<p>Theo luật doanh nghiệp 2020</p>
37	<p>Khoản 2, điều 25.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020. Bãi bỏ quy định cổ đông nắm giữ cổ phần liên tục trên 6 tháng.</p>

<p>38</p> <p>Khoản 1, điều 26. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 6 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại.</p>
<p>39</p> <p>Khoản 2, điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>[Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết] Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản</p>	<p><i>Sửa thành:</i> . Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>[Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết] Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020. Quy định chi tiết hơn.</p>

	<p>trị là thành viên độc lập.</p> <p>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 03-05 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 06-08 thành viên.</p> <p>b. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên hội đồng quản trị từ 09-11 thành viên.</p>	
40	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p>	<p><i>Sửa thành:</i></p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán số cổ phần chưa bán trong phạm vi</p>	<p>Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020</p>

	<p>số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường và tiếp thị, công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản điểm đ, khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật doanh nghiệp.</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi của Công ty đó.</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</p>	
--	---	--

	<p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Quyết chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác :</p> <p>- Thay đổi phương án khoán, thời gian khoán cho phù hợp với quy mô sản xuất và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như việc quản lý điều phối nhân sự tại Công ty;</p> <p>- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển cũng như tăng hiệu quả sử dụng đất.</p> <p>t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán các quy định pháp</p>	
--	---	--

		Luật khác.	
41	Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị	3. TRỪ khi pháp luật và Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới hoặc người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty;	Quy định cụ thể hơn theo Luật DN 2020
42	Khoản 2, điều 37: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước đó.	<i>Sửa thành:</i> Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước đó.	Phù hợp Luật doanh nghiệp. Mở rộng tiêu chuẩn, điều kiện để lựa chọn kiểm soát viên.
43	Khoản 3, điều 37: Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:..	<i>Sửa thành:</i> Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:..	Phù hợp Luật DN 2020

44	<p>Khoản 1, điều 38. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:...</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
45	<p>Khoản 1, điều 40: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>Phù hợp Luật doanh nghiệp 2020</p>
46	<p>Khoản 1, Điều 42.</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p><i>Sửa thành:</i></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p>	<p>Mở rộng thêm quyền của cổ đông phổ thông</p>

47	<p>Khoản 1, Điều 48:</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p><i>Sửa thành:</i></p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	
48	<p>Khoản 2, điều 50.</p>	<p><i>Bãi bỏ</i></p>	
49	<p>Khoản 3, điều 50</p>	<p><i>Chuyển thành khoản 2, điều 50</i></p>	
50	<p>Khoản 4, điều 50</p>	<p><i>Chuyển thành khoản 3, điều 50</i></p>	
50	<p>Khoản 2, Điều 57: Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở ban ngành;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><i>Sửa thành:</i> Điều lệ được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	